

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thành Dũng

2. Bà Phạm Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Thành - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2021, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXX-ST ngày 10/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 01, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Chị Lường Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 01, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Anh Đ có mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Lường Thị H kết hôn năm 2014 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, chị H về chung sống cùng gia đình nhà anh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ tháng 5/2021 chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại huyện S, tỉnh S ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không có trách nhiệm với nhau. Đến nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng không thể đoàn tụ được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thùy A, sinh ngày 13/11/2016, hiện đang ở với chị H. Sau khi ly hôn anh để chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là chị Lương Thị H đã có văn bản xác nhận việc kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Chị cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng kéo dài không thể đoàn tụ được và nhất trí ly hôn. Về con chung, chị H nhất trí sau khi ly hôn tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 13/11/2016 và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung, chị H cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lương Thị H.

- Về con chung: Giao cho chị Lương Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 13/11/2016. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho anh Đ và chị H do thuộc hộ nghèo. Trả lại cho anh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là chị Lương Thị H cư trú cùng địa chỉ, nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là chị Lương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lương Thị H kết hôn với nhau năm 2014, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ tháng 5/2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng

giữa anh Đ và chị H đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc anh Đ xin ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thúy A, sinh ngày 13/11/2016. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu A ở với chị H. Do vậy, sau khi ly hôn cần tiếp tục giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Đ và chị H đều không đề nghị giải quyết, nên không phải giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đ phải nộp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh Đ thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí, nên miễn toàn bộ án phí cho anh Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lương Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lương Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 13/11/2016 kể từ tháng 11/2021 cho đến khi thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho anh Nguyễn Văn Đ.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số: AA/2020/0004710 ngày 08/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hồng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Vũ Thường